

Số: /KH-UBND

Hón Quản, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Kiểm tra công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tư pháp và công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền cấp xã năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 26/01/2024 của UBND huyện về triển khai Kế hoạch công tác tư pháp huyện Hón Quản năm 2024; Kế hoạch số 349/KH-UBND ngày 26/12/2023 của UBND huyện ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật và quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2024 trên địa bàn huyện Hón Quản.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp tại Tờ trình số 77/TTr-TP ngày 05/9/2024. UBND huyện ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tư pháp và công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền cấp xã, thị trấn năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm đánh giá tình hình thực hiện công tác tư pháp, công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật của các cơ quan chuyên môn và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện, kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ, những sai sót, tồn tại để từ đó kịp thời hướng dẫn, chấn chỉnh đảm bảo thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân.

Thông qua công tác kiểm tra nhằm phát hiện các quy định chưa thống nhất, đồng bộ hoặc chưa phù hợp với thực tiễn để kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc đề nghị ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực tư pháp và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính nói chung trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu

- Công tác kiểm tra phải thực hiện khách quan, công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

- Bảo đảm sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan, không trùng lặp với hoạt động thanh tra, kiểm tra khác đối với một đơn vị trong cùng thời gian; không gây cản trở, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của đối tượng được kiểm tra.

II. NỘI DUNG VÀ PHẠM VI KIỂM TRA

1. Nội dung kiểm tra

- Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật;

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật;
- Công tác đăng ký và quản lý hộ tịch;
- Công tác chứng thực;
- Công tác xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật;
- Công tác hoà giải cơ sở;
- Công tác xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;
- Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền cấp xã (Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; Trưởng Công an các xã, thị trấn).

2. Niên độ kiểm tra

Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/06/2024.

Lưu ý: Đối với lĩnh vực sổ hộ tịch đoàn kiểm tra sẽ tiến hành kiểm tra việc vào sổ các sự kiện hộ tịch từ năm 2014 cho đến thời điểm kiểm tra.

3. Đối tượng kiểm tra

Tiến hành kiểm tra trực tiếp công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tư pháp và công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền cấp xã, thị trấn từ 01/01/2023 đến 31/6/2024 đối với 06 đơn vị: Thị trấn Tân Khai, UBND xã Thanh Bình, UBND xã Thanh An, UBND xã Tân Hưng, UBND xã Phước An và UBND xã Tân Quan.

- Các đơn vị còn lại tiến hành tự kiểm tra và gửi báo cáo về Phòng Tư pháp để đoàn tổng hợp báo cáo.

4. Thời gian kiểm tra

Thực hiện trong tháng 10/2024 (giao phòng Tư pháp thông báo thời gian đến đơn vị được kiểm tra).

5. Địa điểm kiểm tra

Tại trụ sở làm việc của Đối tượng kiểm tra

III. THÀNH PHẦN ĐOÀN KIỂM TRA

1. Thành phần cấp huyện

- | | |
|------------------------------|--|
| 1. Ông Bùi Văn Cảnh | - Trưởng phòng Tư pháp - Trưởng đoàn; |
| 2. Ông Hồ Văn Thu | - Phó trưởng Công an huyện - Thành viên; |
| 3. Ông Nguyễn Văn Cảnh | - PTP.Phòng Tư pháp - Thành viên; |
| 4. Ông Trần Nguyễn Thái Hưng | - CV. Phòng TNMT huyện - Thành viên; |
| 5. Ông Đặng Vũ Huỳnh | - CV. Phòng KT&HT huyện - Thành viên; |
| 6. Bà Trần Thị Cúc | - CV. Phòng Tư pháp – Thành viên; |
| 7. Bà Phùng Thị Bích Hồng | - CV. Phòng Tư pháp - Thư ký. |

2. Thành phần cấp xã:

Chủ tịch UBND xã, thị trấn; Trưởng Công an xã, thị trấn; công chức Tư pháp - Hộ tịch, Địa chính - Xây dựng và các công chức khác có liên quan đến công tác xử phạt vi phạm hành chính.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tư pháp

- Có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Đoàn kiểm tra thực hiện kế hoạch kiểm tra, chuẩn bị nội dung, tài liệu, phương tiện cần thiết phục vụ Đoàn kiểm tra. Kết thúc kiểm tra có báo cáo kết quả về UBND huyện theo quy định.

- Lập dự trù kinh phí kiểm tra gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định.

2. Công an huyện, các phòng, ban có liên quan: bố trí công chức chuyên môn tham gia Đoàn kiểm tra, kịp thời nắm bắt, hướng dẫn các công tác nghiệp vụ có liên quan trong công tác xử lý vi phạm hành chính thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách.

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch: thẩm định, tham mưu UBND huyện phê duyệt kinh phí thực hiện công tác kiểm tra theo kế hoạch.

4. Nhiệm vụ của Đoàn kiểm tra

- Trưởng đoàn: Chủ trì tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Đoàn kiểm tra, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên của Đoàn kiểm tra, bảo đảm thực hiện đầy đủ các nội dung kiểm tra theo kế hoạch.

- Thành viên: Xây dựng kế hoạch chi tiết theo sự phân công của Trưởng đoàn.

- Đoàn kiểm tra được sử dụng con dấu của Phòng Tư pháp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

5. UBND các xã, thị trấn

- Xây dựng báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm thuộc thẩm quyền cấp xã theo các nội dung kiểm tra tại Đề cương chi tiết kèm theo kế hoạch này (*gửi về Phòng Tư pháp trước ngày 20/9/2024*). Đồng thời chuẩn bị địa điểm thuận lợi cho Đoàn làm việc, cung cấp các hồ sơ, tài liệu, trao đổi nghiệp vụ với công chức có liên quan.

Trên đây là Kế hoạch của UBND huyện về kiểm tra công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tư pháp và công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền cấp xã năm 2024.

(Gửi kèm Kế hoạch: Đề cương báo cáo)./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND huyện;
- Công an huyện;
- Các cơ quan chuyên môn;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CV(Tuyên);
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hạ

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tư pháp và công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền cấp xã, thị trấn năm 2024.

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2024 của UBND huyện Hớn Quản)

I. Đặc điểm tình hình của đơn vị

1. Khái quát tình hình chung tại địa phương
2. Tình hình vi phạm pháp luật và công tác xử lý vi phạm hành chính tại địa phương

II. Kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tư pháp

1. Công tác xây dựng Văn bản QPPL.

- Việc kiểm tra, theo dõi soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật của UBND xã, thị trấn theo nội dung, quy trình được quy định tại luật ban hành văn bản QPPL năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản năm 2020.

- Việc công chức tư pháp tham gia soạn thảo, góp ý văn bản quy phạm pháp luật của UBND các xã, thị trấn.

- Đã ban hành, soạn thảo, góp ý bao nhiêu văn bản QPPL, việc ban hành văn bản QPPL có thực hiện theo đúng quy trình Luật ban hành văn bản QPPL năm 2015;

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

- Việc xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật theo kế hoạch số 335/KH-UBND ngày 12/12/2023 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024 trên địa bàn huyện Hớn Quản; kết quả thực hiện kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tại địa phương (hình thức, số lượng, nội dung, đối tượng).

- Việc củng cố, kiện toàn đội ngũ Tuyên truyền viên pháp luật cơ sở theo Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 27/7/2016 của Bộ Tư pháp;

- Kinh phí sử dụng cho công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật;

- Việc triển khai “Ngày pháp luật” tại đơn vị.

- Đã tuyên truyền, phổ biến những luật nào, cho đối tượng nào; hình thức tuyên truyền.

3. Công tác đăng ký và quản lý hộ tịch

- Việc triển khai thực hiện các quy định của Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành, các đề án về công tác đăng ký và quản lý hộ tịch trên địa bàn huyện;

- Trình tự, thủ tục đăng ký hộ tịch, việc ghi chép sổ sách, giấy tờ hộ tịch và lưu trữ hồ sơ, sổ sách đăng ký hộ tịch, tình hình sử dụng mẫu và giấy tờ hộ tịch;
- Tình hình thu nộp lệ phí theo quy định;
- Kết quả thực hiện công tác đăng ký và quản lý hộ tịch.

4. Công tác chứng thực

- Việc triển khai Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/2/2015, Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/03/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; Nghị định 45/2020/ND-CP ngày 08/4/2020 về thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Công tác ghi chép sổ chứng thực;
- Số lượng công việc, các loại việc chứng thực đã giải quyết;
- Kết quả thực hiện công tác chứng thực;
- Những khó khăn, vướng mắc khi thực hiện việc chứng thực.

5. Công tác xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật

- Kinh phí hỗ trợ xây dựng, bổ sung sách, báo, tài liệu cho Tủ sách pháp luật trên địa bàn xã, thị trấn;

- Chế độ quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật;
- Số lượng đầu sách, địa điểm đặt Tủ sách, kinh phí bổ sung hàng năm cho Tủ sách.
- Kết quả khai thác Tủ sách pháp luật.

-Việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật theo tinh thần Công văn số 4151/UBND-NC ngày 16/11/2020 của UBND tỉnh.

6. Công tác hoà giải cơ sở

- Quản lý nhà nước về công tác hoà giải;
- Số lượng tổ hoà giải, hoà giải viên;
- Việc củng cố, kiện toàn Tổ hoà giải, Hoà giải viên;
- Chế độ báo cáo tập huấn đối với Tổ hoà giải;
- Việc vào sổ theo dõi số lượng, kết quả vụ việc hoà giải;
- Việc lập dự toán cho công tác hoà giải, chi văn phòng phẩm cho tổ hoà giải, chế độ cho tổ hoà giải.

7. Công tác xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Công tác triển khai theo Thực hiện xây dựng, đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn

tiếp cận pháp luật. Nêu cụ thể việc xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện, việc phân công, phân nhiệm cho các cá nhân, lĩnh vực phụ trách các tiêu chí theo tinh thần chỉ đạo của UBND huyện. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

III. Kết quả thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Tình hình, kết quả triển khai, thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương theo quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020 và Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ quy định kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và các văn bản có liên quan.

2. Công tác phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, bố trí nguồn lực và các điều kiện khác để đảm bảo cho việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi lĩnh vực, địa bàn quản lý.

3. Việc thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về xử lý vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền cấp xã, việc mở sổ theo dõi, quản lý.

4. Kết quả xử lý vi phạm hành chính trong niên độ báo cáo tính từ ngày **01/01/2023** đến ngày **31/06/2024**, trong đó cần nêu rõ:

- Số lượng quyết định xử phạt vi phạm hành chính (bao gồm tổng số tiền thu được từ xử phạt) và quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính khác;

- Số lượng quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính khác đã được chấp hành; quyết định chưa được chấp hành, lý do chủ yếu của việc chưa chấp hành;

- Việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả (bao nhiêu trường hợp áp dụng biện pháp khắc phục; số trường hợp đã khắc phục; chưa khắc phục....)

- Bao nhiêu trường hợp có lập biên bản vi phạm nhưng không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

- Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; Số vụ việc, kết quả giải quyết;

- Việc tuân thủ pháp luật của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong xử lý vi phạm hành chính.

- Các tài liệu, hồ sơ cụ thể của từng vụ việc xử lý vi phạm hành chính để Đoàn kiểm tra thực hiện việc kiểm tra thực tế.

(có biểu mẫu đính kèm)

IV. Thực hiện áp dụng các biện pháp xử lý hành chính

1. Việc tổ chức triển khai các quy định của pháp luật thực hiện các biện pháp giáo dục tại xã, thị trấn tại địa phương.

2. Trong niên độ có bao nhiêu trường hợp thực hiện các biện pháp giáo dục tại xã, thị trấn, trong đó có bao nhiêu trường hợp lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng.

3. Công tác phối hợp các ngành trong việc kiểm tra hồ sơ, tính pháp lý, trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản có liên quan.

- Đoàn sẽ kiểm tra thực tế các hồ sơ có liên quan.

V. Đánh giá chung

1. Thuận lợi

2. Khó khăn, vướng mắc

3. Kiến nghị, đề xuất

Lưu ý: Đoàn kiểm tra có thể yêu cầu cung cấp thêm các thông tin khác có liên quan để làm rõ nội dung cần kiểm tra.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Tư pháp;
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ